

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHUỐI GIÀ NAM MỸ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRẢNG BOM TỈNH ĐỒNG NAI**Nguyễn Thị Lương¹, Đoàn Bá Toại^{2*}**¹Trường Đại học Lâm nghiệp-Phân hiệu Đồng Nai²Trường Đại học Thành Đông**Tác giả liên hệ: doanbatoai@thanhdong.edu.vn***TÓM TẮT**

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển sản xuất Chuối già nam mỹ (chuối) trên địa bàn huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai. Thông qua kế thừa dữ liệu thứ cấp và thu thập dữ liệu sơ cấp từ 130 hộ gia đình sản xuất chuối trên địa bàn huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng sản xuất chuối giai đoạn 2021-2023 đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân địa phương. Tuy nhiên hoạt động sản xuất này gặp nhiều khó khăn như: hoạt động sản xuất tự phát, không đủ tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP để xuất khẩu, mô hình liên kết sản xuất hạn chế, giá bán chưa ổn định. Trên cơ sở thực trạng sản xuất chuối, nghiên cứu này đã đề xuất một số giải pháp nhằm hướng đến phát triển sản xuất chuối một cách ổn định góp phần vào công cuộc phát triển bền vững kinh tế hộ gia đình tại địa phương.

Từ khóa: Chuối già nam mỹ, giải pháp phát triển sản xuất, huyện Trảng Bom, đánh giá thực trạng.

SOLUTIONS TO DEVELOP PRODUCTION OF CAVENDISH BANANAS IN TRANG BOM DISTRICT, DONG NAI PROVINCE**ABSTRACT**

This study aims to assess the current situation and propose solutions for developing Cavendish banana (banana) production in Trang Bom district, Dong Nai province. Through inheriting secondary data and collecting primary data from 130 banana-producing households in Trang Bom district, Dong Nai province. The research results showed that banana production in the period of 2021-2023 has brought high economic efficiency to local people. However, this production activity faces many difficulties such as: spontaneous production, not meeting VietGAP and GlobalGAP standards for export, limited production linkage model, and unstable prices. Based on the current situation of banana production, this study has proposed a number of solutions to develop the production of Cavendish bananas in a stable manner, contributing to the sustainable development of local household economies.

Keywords: Cavendish banana, Trang Bom district, current situation assessment, production development solutions.

Ngày nhận bài: 19/02/2025 Ngày nhận bài sửa: 12/05/2025 Ngày duyệt đăng bài: 03/09/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuối là cây trồng truyền thống và phổ biến ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Theo Tổng cục thống kê năm 2021, Đồng Nai là tỉnh có diện tích trồng Chuối lớn nhất nước

ta với diện tích 13,149 ha, chiếm 8,53%. Nhờ tính truyền thống và lợi thế về mặt thổ nhưỡng, Chuối là một trong 24 loại cây trồng chủ lực của tỉnh, trong đó Chuối già nam mỹ (Chuối) là giống Chuối được trồng phổ biến nhất. Đây

là một trong số ít loài cây ăn quả có khả năng phát triển thành những vùng sản xuất tập trung quy mô 400-500ha. Diện tích trồng Chuối ở Đồng Nai phân bố khắp các địa phương trong tỉnh, tuy nhiên tập trung chủ yếu ở huyện Trảng Bom.

Trảng Bom là huyện có diện tích trồng Chuối lớn nhất trong toàn tỉnh Đồng Nai, với diện tích 5.612 ha chiếm 42,68%, trong đó tập trung chủ yếu ở xã Thanh Bình (diện tích 2.047 ha, chiếm 36,49%), xã Cây Gáo (diện tích 1.322 ha, chiếm 23,57%), xã Bàu Hàm (diện tích 1.160 ha, chiếm 20,68%). Đặc điểm về thổ nhưỡng ở các xã này thích hợp với đặc điểm sinh thái, sinh học của cây Chuối do đó loài cây này phát triển tốt, năng suất cao, trung bình năng suất đạt khoảng 40-45 tấn/ha, sản lượng ước tính 450.000 tấn/năm. Thu nhập bình quân 1 ha sau khi trừ các chi phí khoảng 200 triệu đồng/ha/năm.

Mặc dù diện tích Chuối trong huyện tăng mạnh qua các năm nhưng chủ yếu trồng tự phát, không đủ tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP để xuất đi các nước có nhu cầu lớn như: Nhật, Hàn Quốc... đa phần chuối Đồng Nai đều xuất khẩu sang Trung Quốc vì thị trường này không yêu cầu khắt khe về mẫu mã, chất lượng. Tuy nhiên sản lượng xuất khẩu sang thị trường này không ổn định, có những thời điểm Trung Quốc thiếu hụt nguồn hàng, tăng thu mua nên giá thành được đẩy lên 8.000-9.000 đồng/kg, có thời điểm giá thành vượt 10.000 đồng/kg. Nhưng khi Trung Quốc bước vào vụ thu hoạch chuối thì lượng hàng nhập giảm, kéo theo giá thành trên địa bàn giảm mạnh. Do đó nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng phát triển sản xuất Chuối già nam mỹ trên địa bàn huyện làm cơ sở đề xuất một số giải pháp phát triển sản xuất bền vững loài cây trồng này trên địa bàn huyện Trảng Bom.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết về phát triển sản xuất nông nghiệp

Sản xuất là quá trình tác động của con người vào các đối tượng sản xuất, thông qua các hoạt động để tạo ra các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống con người. Nông nghiệp là một ngành kinh tế quốc dân, một trong những bộ phận chủ yếu của sản xuất vật chất, sản xuất thực phẩm cho nhân dân và nguyên liệu cho công nghiệp. Sản xuất nông nghiệp là các hoạt động của con người tham gia vào quá trình trồng trọt, chăn nuôi, chế biến các sản phẩm từ các quá trình này để tạo ra các sản phẩm phục vụ đời sống xã hội. Ngành nông nghiệp với vai trò quan trọng là cung cấp lương thực, thực phẩm cho đời sống của con người và vật nuôi, là nguồn cung cấp đầu vào cho các ngành công nghiệp chế biến (thức ăn và các chế phẩm nông nghiệp khác). Cùng với sự phát triển của xã hội, nhu cầu các sản phẩm nông nghiệp cũng ngày càng đa dạng với chất lượng cao, số lượng lớn, từ đó đòi hỏi quá trình sản xuất (bao gồm cả chế biến) phải không ngừng thay đổi để đáp ứng được các yêu cầu đó. Thực tế đó đòi hỏi quá trình sản xuất nông nghiệp phải phát triển không ngừng không chỉ dựa trên sự tác động của tự nhiên mà cần có sự tác động của con người để thúc đẩy quá trình phát triển đó ngày một tốt lên. Trong sản xuất nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp dưới tác động của con người có thể là quá trình cải tạo giống, là kỹ thuật trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản... để các sản phẩm sản xuất ra có năng suất ngày càng cao, chất lượng ngày càng tốt. Như vậy, phát triển sản xuất nông nghiệp là sự gia tăng về số lượng, chất lượng sản lượng nông nghiệp đồng thời nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm nông nghiệp trên cơ sở các yếu tố đầu vào được tối ưu hóa.

2.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan

Mô hình thâm canh Chuối từ cây cấy mô và chồi con của 2 giống Chuối xiêm và Chuối già ở Long Mỹ, Hậu Giang cho thấy, các đặc điểm nông học của cây cấy mô vượt trội hơn cây trồng bằng chồi địa phương. Trọng lượng buồng của chuối già Nam Mỹ cấy mô (25,8 kg/buồng) lớn hơn so với giống Chuối già

huong cây mô trung bình 21,78 kg/buồng. Mô hình Chuối xiêm cũng cho kết quả tương đồng. Hiệu quả từ mô hình thâm canh Chuối già (tiền lãi 45 triệu đồng/ha/vụ) cao hơn so với Chuối xiêm (tiền lãi 18 triệu đồng/ha/vụ) (Lê Văn Bé, Nguyễn Thành Nhân và Trương Hoàng Ninh, 2014).

Nguyễn Văn Nghiêm và cộng sự (2015) đã kết luận rằng, liều lượng phân bón thích hợp cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao nhất là 220 N:55 P₂O₅:440 K₂O (g/cây). Thời điểm ngừng bón thúc thích hợp nhất để cây trồng đạt năng suất cao, chất lượng tốt và an toàn thực phẩm là trước thu hoạch 60-70 ngày. Phun các loại phân bón lá có tác dụng làm tăng năng suất, cải thiện chất lượng quả. Phân Supe 10-8-8 + Supe K⁺ cho năng suất cao nhất, tiếp đến là đầu trâu 502 + 902 và phân Komix + Munti K. Bên cạnh đó, sử dụng dây ni lông chằng buộc liên kết các cây lại thành khối cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao nhất.

Thông qua mô hình giống nuôi cấy mô và cây từ chồi của vụ 1, cho thấy, các giống tiêu Hồng, tiêu Đại laian, tiêu Williams, tiêu Phú Thọ, tiêu V6 và tiêu Quang Nam có khả năng sinh trưởng khỏe, thời gian từ trồng đến thu hoạch tương đồng, dao động trong khoảng 337,7 - 340,6 ngày, ngắn hơn các giống tiêu La Ba và Già Hương từ 35 - 40 ngày. Năng suất các giống chuối tiêu Hồng, tiêu Williams, tiêu V6 và tiêu Phú Thọ tương đương nhau (54,3 - 56,5 tấn/ha ở vụ 1; 56,0 - 57,8 tấn/ha ở vụ 2), cao hơn đáng kể so với các giống khác và thấp nhất là giống La Ba và Già Hương. Về chất lượng quả, các giống tiêu Hồng, tiêu Williams, tiêu V6, tiêu Phú Thọ và Quang Nam không có sự khác biệt đáng kể và vượt trội hơn các giống tiêu La Ba, Già Hương và tiêu Đài Loan (Nguyễn Quốc Hùng và cộng sự, 2021).

Báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị (2020) cho thấy, diện tích, năng suất và sản lượng cây chuối trên địa bàn tỉnh tăng trong giai đoạn 2015-2019. Trong đó, diện tích tăng từ 3382,30 ha (năm 2015) lên 4.150,24 ha (năm 2019), năng suất

từ 15,18 tạ/ha (năm 2015) lên 17,33 tạ/ha (năm 2019), sản lượng tăng từ 46.669,00 tấn (năm 2015) lên 65.724,25 tấn (năm 2019). Với giá bán từ 2.000-5.000 đồng/kg, mỗi ha lãi từ 20-70 triệu đồng.

Nghiên cứu của Hoàng Văn Hùng và Hồ Ngọc Ninh (2022) cho thấy, sản xuất chuối đã mang lại hiệu quả đáng kể cho người dân ở Hưng Yên. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Sản xuất manh mún, thị trường tiêu thụ hạn hẹp, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ còn yếu. Ngoài ra, việc sản xuất chủ yếu dựa vào kinh nghiệm đã gây khó khăn cho người sản xuất trong quá trình áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu cũng đã đề xuất một số nhóm giải pháp phát triển chuối tại địa phương.

Nguyễn Ngọc Châu và Mai Chiém Tuyền (2010) đã chỉ ra, hiệu quả sản xuất Chuối già nam mỹ chưa cao và tình hình tiêu thụ loại sản phẩm này còn gặp nhiều trở ngại trên địa bàn huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghiên cứu được thực hiện bởi Dương Thị Tuyên, Phạm Xuân Hùng, và Nguyễn Hải Yến (2021) đã kết luận rằng, trong 3 kênh thị trường chính thì kênh thị trường nội địa chỉ phân phối hơn 20% tổng sản lượng nhưng mang lại tổng giá trị gia tăng và giá trị gia tăng thuần cho hộ sản xuất cao nhất. Nguyên nhân là do, đa số các hộ canh tác Chuối già nam mỹ theo kinh nghiệm và chưa được tập huấn một cách bài bản. Bên cạnh đó, đời sống của người dân vẫn còn nhiều khó khăn nên quá trình đầu tư cho sản xuất Chuối già nam mỹ còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Ngoài ra, phần lớn các nông hộ tiêu thụ chuối một cách tự phát và thiếu chủ động, không có sự liên kết với các thương lái để nắm bắt thông tin thị trường và đảm bảo quá trình tiêu thụ sản phẩm này.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu, khảo sát

Vùng nghiên cứu, khảo sát, phỏng vấn các hộ đình, hợp tác xã, tổ hợp tác và chính quyền thuộc 3 xã: Thanh Bình, Cây Gáo, Bàu Hàm. Các xã này có diện tích trồng chuối lớn nhất huyện và cũng là các xã đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã vùng trồng chuối.

3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

3.2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

Các dữ liệu, báo cáo hàng năm của UBND tỉnh Đồng Nai, sở NN&PTNT, Sở KH-CN, Cục Thống kê; Chi cục Thống kê huyện Trảng Bom, UBND huyện Trảng Bom, Phòng Kinh tế huyện Trảng Bom giai đoạn 2021-2023 đã được sử dụng trong nghiên cứu này để xử lý, phân tích và tổng hợp dữ liệu theo từng nhóm vấn đề.

Kế thừa nguồn tài liệu của các đề tài có liên quan, các nghiên cứu khoa học...

3.2.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp

Thông tin về dữ liệu sơ cấp được thu thập tháng 5 năm 2024 thông qua phỏng vấn trực tiếp các hộ gia đình trồng chuối, tác nhân phân phối, tiêu thụ trên địa bàn huyện Trảng Bom bằng bảng câu hỏi cấu trúc đã được chuẩn bị trước.

Phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu đã khảo sát bằng bảng hỏi 130 hộ gia đình sản xuất chuối với quy mô khác nhau theo hai tiêu chí diện tích và trình độ áp dụng công nghệ, chọn mẫu định mức theo tỷ lệ kết hợp với chọn mẫu thuận tiện và phỏng vấn 10 cán bộ phụ trách doanh nghiệp và hợp tác xã.

3.3.3. Phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu

3.3.3.1. Phương pháp xử lý dữ liệu

Bảng tính Microsoft Excel đã được sử dụng để tổng hợp dữ liệu kế thừa và dữ liệu điều tra từ 130 hộ gia đình, sau đó xử lý và phân tích dữ liệu. Các số liệu được tổng hợp theo từng nội dung và thể hiện dưới dạng bảng biểu và biểu đồ.

3.3.3.2. Phương pháp phân tích số liệu

Phương pháp thống kê mô tả: Thống kê mô tả là các phương pháp có liên quan đến việc thu thập số liệu, tóm tắt, trình bày, tính toán các chỉ tiêu khác nhau để phản ánh một cách tổng quát đối tượng nghiên cứu. Đây là phương pháp nghiên cứu giúp cho việc tổng hợp và phân tích thống kê các tài liệu về thực trạng phát triển sản xuất chuối trên địa bàn huyện Trảng Bom. Trên cơ sở sử dụng số liệu thống kê mô tả để đề xuất một số giải pháp phát triển sản xuất chuối trên địa bàn huyện.

Phương pháp so sánh: Số liệu và chỉ tiêu trong bài sẽ được phân nhóm và so sánh số tương đối, tuyệt đối để mô tả và phân tích tình hình nhằm chỉ ra những thành tựu đạt được và những hạn chế về kết quả thực hiện. Cụ thể, nghiên cứu này so sánh các nhóm chỉ tiêu qua 3 năm 2021-2023: Nhóm chỉ tiêu phản ánh tình hình sản xuất, và phát triển sản xuất, vv.

4. KẾT QUẢ THẢO LUẬN

4.1. Thực trạng phát triển sản xuất Chuối tại huyện Trảng Bom

Số liệu thứ cấp được thu thập để đánh giá thực trạng phát triển sản xuất Chuối ở huyện Trảng Bom trong giai đoạn 2021-2023. Nghiên cứu lựa chọn 3 xã có diện tích trồng chuối lớn nhất trên địa bàn huyện (xã Thanh Bình, xã Cây Gáo, và xã Bàu Hàm).

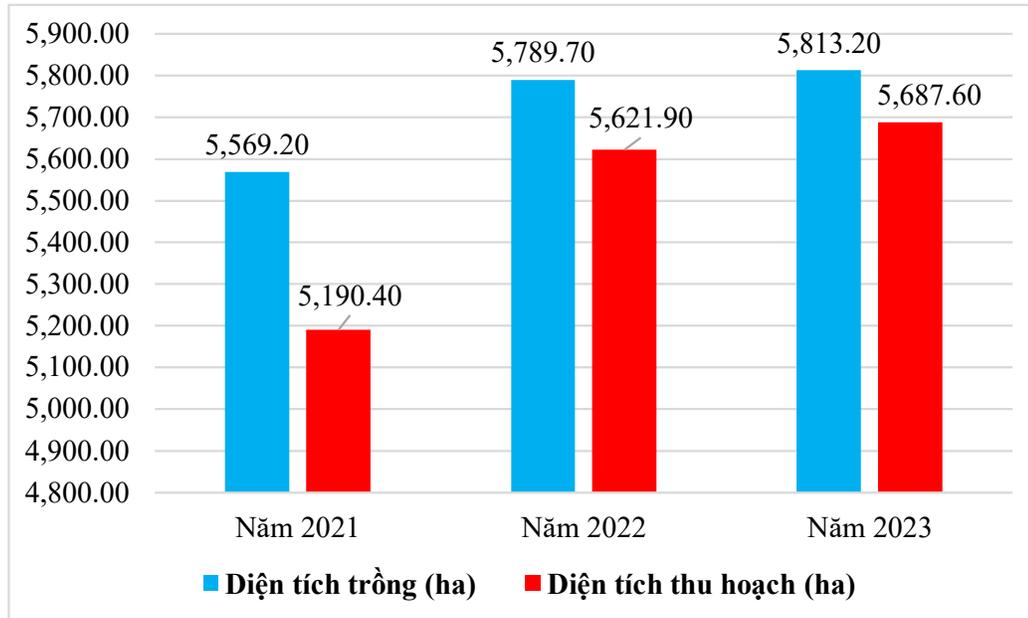
4.1.1. Thực trạng phát triển về quy mô sản xuất chuối

4.1.1.1. Diện tích sản lượng sản xuất chuối

Hình 1 chỉ ra rằng, giai đoạn 2021-2023, diện tích trồng chuối có xu hướng tăng. Tổng diện tích trồng chuối năm 2021 là 5.569,20 ha, trong đó tổng diện tích cho thu hoạch là 5.190,40 ha. Tuy nhiên, năm 2023, tổng diện tích tăng lên 5.813,20 ha và diện tích cho thu hoạch là 5.687,60 ha. Trong đó, xã Thanh Bình có diện tích lớn nhất huyện Trảng Bom, chiếm 36,01%, xã Cây Gáo chiếm 23,03% và xã Bàu Hàm chiếm 22,2% (Hình 1). Diện tích trồng chuối của huyện có xu hướng tăng do có nhiều lợi thế về lợi nhuận của chuối cao hơn so với

các loài cây trồng khác; hơn nữa đây là cây trồng hàng năm nên nông dân dễ dàng điều chỉnh mùa vụ thu hoạch; trường hợp loại cây này không phù hợp hoặc giá xuống quá thấp thì

có thể dễ dàng chuyển sang mô hình sản xuất khác... Mặt khác, Trảng Bom là vùng đất đồi, đất đá thích hợp với đặc điểm sinh học của loài do đó chúng sinh trưởng và phát triển nhanh.

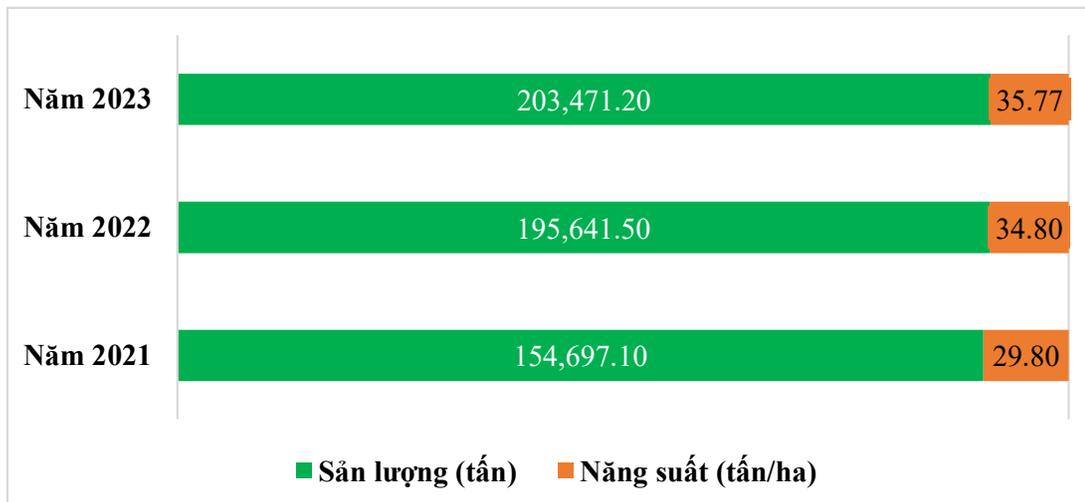


Hình 1. Diện tích trồng Chuối già nam mỹ của huyện Trảng Bom giai đoạn 2021-2023

Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Trảng Bom

Hình 2 cho thấy, sản lượng chuối của huyện Trảng Bom có xu hướng tăng dần qua từng năm. Đến năm 2023 sản lượng chuối của huyện đạt 203.471,20 tấn gấp 1,3 lần so với

năm 2021 (tăng 48.774,1 tấn). Xu hướng tăng cả về diện tích và sản lượng cho thấy, việc sản xuất Chuối già nam mỹ trên địa bàn huyện Trảng Bom đang phát triển nhanh.



Hình 2. Sản lượng và năng suất Chuối già nam mỹ tại huyện Trảng Bom giai đoạn 2021-2023

Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Trảng Bom

Hình 2 cũng chỉ ra, năng suất chuối tăng qua các năm, năm 2021 năng suất 29,80 tấn/ha,

tăng lên 34,80 tấn/ha năm 2022 và đạt 35,77 tấn/ha vào năm 2023. Như vậy, không chỉ diện

tích gieo trồng tăng mà sản lượng và năng suất chuối cũng tăng, điều này cho thấy kỹ thuật và hiệu quả trồng chuối của người dân huyện Trảng Bom ngày càng được nâng cao. Điều này được lý giải, bởi các hộ gia đình đã chủ động đầu tư về cây giống, lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm cũng như đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất,... Hiện nay, 95% diện tích chuối trên địa bàn huyện được lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm; 100% diện tích chuối xuất khẩu được bao bảo hộ; các hộ dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật và trồng chuối theo hướng VietGAP.

4.1.1.2. Diện tích và năng suất chuối của các hộ điều tra

Bảng 1 cho thấy, Chuối già nam mỹ là giống chuối được trồng phổ biến nhất hiện nay trên địa bàn huyện Trảng Bom, chiếm 77,69% tổng số hộ và có 22,31% hộ trồng chuối sứ. Trong đó, xã Cây Gáo có tỷ lệ hộ gia đình sử dụng giống Chuối già nam mỹ nhiều nhất (80%), tiếp đến xã Thanh Bình (79.25%), thấp nhất xã Bàu Hàm (72.97%) (Bảng 1). Trong khi, tỷ lệ hộ gia đình trồng Chuối sứ chỉ biến động từ 20.75% (xã Thanh Bình) đến 27.03% (xã Bàu Hàm).

Bảng 1. Cơ cấu giống chuối sản xuất của các hộ gia đình tại huyện Trảng Bom

Xã điều tra	Chuối già nam mỹ		Chuối sứ	
	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
Thanh Bình	42	79,25	11	20,75
Cây Gáo	32	80,00	8	20,00
Bàu Hàm	27	72,97	10	27,03
Tổng	101	77,69	29	22,31

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra (2024)

Bảng 2 cho thấy, diện tích bình quân hộ gia đình trồng Chuối già nam mỹ cao hơn diện tích các hộ gia đình trồng Chuối sứ (chuối già nam mỹ 1,3 ha/hộ, Chuối sứ 0,6 ha/hộ). Sản lượng và năng suất Chuối già nam mỹ cũng ghi nhận cao hơn so với chuối sứ, lần lượt sản lượng là 44,7 tấn/ha (chuối già nam mỹ, 28,5

tấn/hộ (chuối sứ) và năng suất 46,5 tấn/ha/hộ (Chuối già nam mỹ), 32,7 tấn/ha/hộ (Chuối sứ). Điều này được lý giải, bởi diện tích nhóm hộ trồng Chuối già nam mỹ cao hơn nên sản lượng và năng suất của nhóm hộ này cũng cao hơn so với nhóm hộ trồng Chuối sứ (Bảng 2).

Bảng 2. So sánh diện tích, sản lượng và năng suất của hai giống chuối tại huyện Trảng Bom

Chỉ tiêu	ĐVT	Chuối già nam mỹ	Chuối sứ
Diện tích	ha/hộ	1,3	0,6
Sản lượng	tấn/hộ	44,7	28,5
Năng suất	tấn/ha/hộ	46,5	32,7

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra (2024)

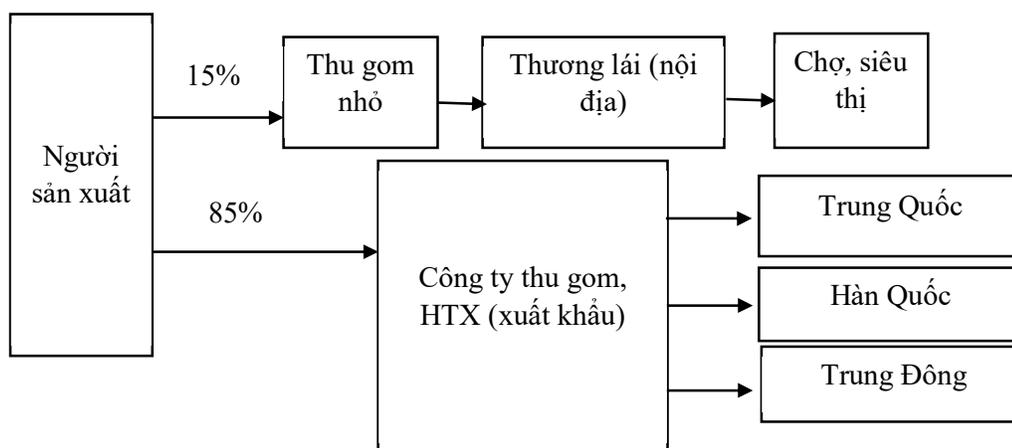
4.1.2. Thị trường tiêu thụ chuối trên địa bàn huyện Trảng Bom

Hình 3 cho thấy Chuối già nam mỹ tại huyện Trảng Bom hầu hết được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài (chiếm khoảng 85%), trong đó chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, do thị trường này không yêu cầu khắt khe về mẫu mã, chất lượng. Trong một số giai đoạn Trung Quốc thiếu hụt nguồn hàng, tăng mua nên giá thành chuối được đẩy lên

8.000-9.000 đồng/kg, một số thời điểm giá chuối vượt 10.000 đồng/kg. Tuy nhiên, khi Trung Quốc bước vào vụ thu hoạch thì sản lượng hàng nhập khẩu vào thị trường này giảm, kéo theo giá thành chuối trên địa bàn giảm mạnh. Việc xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giá bán không ổn định là một thách thức lớn đối với các hộ sản xuất chuối trên địa bàn huyện Trảng Bom trong khi quy mô diện tích ngày càng mở rộng. Và việc tiêu thụ sản phẩm

Chuối già nam mỹ của huyện Trảng Bom chủ yếu là tiêu thụ tự do, không có hợp đồng và

chưa có sự liên kết trong sản xuất tiêu thụ theo chuỗi giá trị.



Hình 3. Kênh tiêu thụ Chuối già nam mỹ của các hộ gia đình

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra (2024)

4.1.1.3. Hiệu quả kinh tế sản xuất chuối trên địa bàn huyện Trảng Bom

4.1.3.1. Tổng chi phí sản xuất chuối của các hộ gia đình tại huyện Trảng Bom

Bảng 3 cho thấy, tổng chi phí trồng chuối của nhóm hộ sản xuất Chuối già nam mỹ và Chuối sứ lần lượt là 177.628.870 đồng/ha và 77.672.140 đồng/ha. Chi phí về phân bón của

nhóm hộ trồng Chuối già nam mỹ lớn hơn so với nhóm hộ trồng Chuối sứ. Do các hộ trồng Chuối già nam mỹ có quy mô lớn so với Chuối sứ và đang hướng tới trồng chuối theo hướng hữu cơ nên sử dụng phân hữu cơ là chủ yếu. Đặc biệt giống Chuối già nam mỹ chi phí đầu tư thuốc bảo vệ thực vật (8.500.400 đồng) cũng ít hơn so với giống Chuối sứ (12.540.100 đồng) (bảng 3) do ít sâu bệnh hơn.

Bảng 3. Chi phí đầu tư sản xuất hai giống chuối của nhóm hộ gia đình tại huyện Trảng Bom

ĐVT: Đồng/ha

TT	Chỉ tiêu	Hộ gia đình	
		Chuối già nam mỹ	Chuối sứ
1	Giống chuối	-	-
2	Phân bón	77.483.070	25.603.060
3	Thuốc BVTV	8.500.400	12.540.100
4	Bao buồng, dây buộc	9.700.000	-
5	Công phun	6.005.400	7.652.100
6	Công chăm sóc	25.500.000	12.682.900
7	Công thu hoạch, đóng gói	44.640.000	14.543.980
8	Chi phí khấu hao	2.500.000	1.350.000
9	Tiền điện	3.300.000	3.300.000
Tổng chi		177.628.870	77.672.140

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra năm 2024

Về chi phí giống, hầu hết các hộ gia đình được điều tra đều tự tách cây con để làm giống, do đó hầu như không mất chi phí về giống. Tuy nhiên, vì tách cây con để làm giống nên có

nhều rủi ro về dịch bệnh, năng suất và chất lượng chuối cũng bị giảm.

Về chi phí lao động của nhóm hộ trồng Chuối già nam mỹ cao hơn so với nhóm hộ

trồng Chuối sứ. Vì nhóm hộ trồng Chuối già nam mỹ có diện tích trồng lớn hơn nên họ thường xuyên đầu tư chi phí lao động để bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, làm cỏ, tía mầm để chồi, bao buồng và các hoạt động chăm sóc khác, do đó họ cần nhiều lao động hơn và thuê lao động cũng nhiều hơn. Trong khi đó, nhóm hộ trồng Chuối sứ có diện tích nhỏ nên họ chỉ thuê người theo mùa vụ hoặc khi nào có việc cần người làm thuê. Hơn nữa, lao động chủ yếu của nhóm hộ này là lao động gia đình tận dụng thời gian rảnh rỗi.

Như vậy mức độ đầu tư trồng hai giống chuối trên có sự chênh lệch lớn, tổng chi phí đầu tư của các hộ trồng Chuối già nam mỹ và Chuối sứ có sự khác biệt đáng kể. Chi phí đầu tư đó có tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh tế của cây trồng giữa hai nhóm hộ gia đình trồng Chuối già nam mỹ và Chuối sứ.

4.1.3.2. Hiệu quả kinh tế sản xuất chuối của các hộ đình tại huyện Trảng Bom

Giá trị sản xuất (GO) của nhóm hộ trồng chuối già nam mỹ (324.000.000 đồng/ha) cao hơn so với các hộ trồng chuối sứ (128.040.000 đồng/ha), gấp 2,53 lần. Có thể thấy Chuối già nam mỹ là giống chuối có giá trị kinh tế đem lại thu nhập cao cho các hộ dân trên địa bàn huyện Trảng Bom.

Về hiệu quả sử dụng vốn: Nếu nhóm hộ trồng Chuối già nam mỹ bỏ ra một đồng chi phí trung gian (IC) cho sản xuất thì họ sẽ thu được 3,27 đồng GO và 1,48 đồng thu nhập hỗn hợp (MI). Trong khi đó nhóm hộ trồng Chuối sứ bỏ ra 1 đồng IC thì thu được 3,09 đồng GO và 1,22 đồng MI. Điều này cho thấy, hiệu quả sử dụng vốn của nhóm hộ trồng Chuối già nam mỹ cao hơn nhóm hộ trồng Chuối sứ.

4.2. Một số giải pháp phát triển sản xuất Chuối già nam mỹ tại huyện Trảng Bom

Thứ nhất, tăng cường liên kết trong sản xuất Chuối già nam mỹ theo chuỗi giá trị.

Cần lựa chọn một số mô hình kinh tế HTX trong sản xuất, tiêu thụ Chuối già nam mỹ có

uy tín để tác động, hỗ trợ và hướng dẫn kỹ thuật, nâng cao hiệu quả và tiếp tục nhân rộng mô hình ra các tiểu vùng sản xuất khác.

Chính quyền địa phương các xã Thanh Bình, Bàu Hàm, Cây Gáo, các xã có thổ nhưỡng tương tự kết hợp với đại diện các HTX, hộ gia đình có kinh nghiệm trong sản xuất tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền, phổ biến tới các hộ dân về những chính sách ưu đãi, cơ hội khi tham gia liên kết Chuối già nam mỹ theo chuỗi giá trị để thu hút người dân tham gia.

Thứ hai, tăng cường áp dụng công nghệ sản xuất Chuối già nam mỹ theo tiêu chuẩn Vietgap.

Cần khuyến khích tuyên truyền các hộ dân trồng Chuối già nam mỹ trên địa bàn các xã Thanh Bình, Bàu Hàm, Cây Gáo áp dụng các biện pháp tiên tiến VietGAP trong sản xuất Chuối già nam mỹ để nâng cao năng suất, chất lượng. Để xây dựng quy trình sản xuất Chuối già nam mỹ theo tiêu chuẩn VietGAP cần liên kết với viện Nông nghiệp Việt Nam xây dựng và chuyển giao cho nông dân.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các phòng ban chuyên môn huyện phối kết hợp với UBND các xã Thanh Bình, Bàu Hàm, Cây Gáo, các xã lân cận tổ chức tập huấn, hướng dẫn hộ gia đình sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ.

Tăng cường ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học: Giống cây trồng mang tính cải tiến: Chống chịu sâu, bệnh hại, các điều kiện bất lợi, sinh trưởng nhanh; tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón (IMO), thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thân thiện với môi trường giúp tăng lợi ích kinh tế và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; sử dụng chế phẩm bảo quản, xử lý môi trường,... trong trồng trọt.

Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sản xuất áp dụng IPM, sản xuất hữu cơ.

Nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

Thứ ba, tăng cường hỗ trợ của địa phương trong tiêu thụ sản phẩm.

Đối với các thương lái thu mua cần phải ký kết hợp đồng tiêu thụ để đảm bảo đầu ra cho các hộ dân. Hợp đồng phải có các điều khoản rõ ràng, chặt chẽ nhằm đảm bảo quyền lợi của hai bên khi ký kết. Tránh tình trạng ép giá gây bất lợi cho các hộ gia đình sản xuất, qua đó xây dựng được mối quan hệ bạn hàng lâu dài.

Phòng Nông nghiệp phối hợp với Phòng kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, kết hợp với hội doanh nghiệp, hội doanh nhân trên địa bàn huyện tổ chức các buổi tọa đàm, hội chợ để giới thiệu sản phẩm, kêu gọi các Doanh nghiệp đầu tư hoặc có đủ điều kiện ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các Hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất, thành lập chuỗi liên kết để được hưởng chính sách theo quy định của Nhà nước hiện nay.

Phòng Nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom; Ủy ban nhân dân, Cán bộ phụ trách nông nghiệp các xã Bàu Hàm, Thanh Bình và Cây Gáo cần hỗ trợ các Hợp tác xã, Doanh nghiệp và hộ gia đình đăng ký mã số vùng trồng và mã số đóng gói để đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

Ngoài thị trường chính là Trung Quốc, cần mở rộng thị trường xuất khẩu sang một số thị trường tiềm năng khác như Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, .. để khắc phục tình trạng phụ thuộc thị trường tiêu thụ của Trung Quốc nhằm ổn định về mặt sản lượng tiêu thụ và giá thành sản phẩm; đẩy mạnh chế biến dòng sản phẩm chuối sấy và bẹ chuối sấy khô. Đồng thời tiếp tục đổi mới sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ chuối như chuối tươi, chuối sấy, bẹ chuối, vv nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và xuất khẩu đến các thị trường khó tính trên thế giới như Hàn Quốc Mỹ, Canada, Nhật Bản, Malaysia, Pháp, vv.

Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại; nhất là thị trường nước ngoài theo các hiệp định thương mại tự do nước ta đã ký. Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, tạo vùng sản xuất lớn, với công nghệ tiên tiến. Hỗ trợ các hộ gia đình sản xuất Chuối già nam mỹ xây dựng mã truy xuất nguồn gốc hàng hóa, nhãn mác đủ tiêu chuẩn gắn trên sản phẩm theo tiêu chuẩn truy xuất sản phẩm để khẳng định trách nhiệm của người sản xuất, và tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Các phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, Ủy ban nhân dân các xã Thanh Bình, Bàu Hàm, Cây Gáo cần hỗ trợ xây dựng các website để quảng bá sản phẩm, tiếp nhận thông tin phản hồi của người tiêu dùng, liên kết với các trang thông tin điện tử của huyện,... nhằm tạo thế cạnh tranh. Các hộ gia đình sản xuất cần xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, kết hợp với hội doanh nghiệp, hội doanh nhân trên địa bàn xã, huyện tổ chức giới thiệu rộng rãi sản phẩm, xây dựng các phóng sự truyền hình, các clip giới thiệu kỹ thuật sản xuất và các sản phẩm đến với người tiêu dùng một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

5. KẾT LUẬN

Diện tích trồng Chuối già nam mỹ cho thu hoạch tăng giai đoạn 2021-2023, năm 2021 diện tích 5.190,4 ha đến năm 2023 diện tích tăng lên 5.687,6 ha. Các hộ gia đình bước đầu đã ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như hệ thống tưới tiêu tự động, cơ giới hóa vào trong sản xuất, ...nên sản lượng và năng suất Chuối già nam mỹ tăng qua các năm, năm 2021 với sản lượng 154.697,1 tấn; đến năm 2023 sản lượng 203.471,2 tấn. Thị trường tiêu thụ chuối chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc, nhưng giá bán không ổn định và phụ thuộc vào thị trường này. Chuối già nam mỹ là giống chuối có giá trị kinh tế đem lại thu nhập cao cho các hộ dân trên địa bàn huyện Trảng Bom. Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng nguồn vốn của nhóm hộ trồng Chuối già nam mỹ cao hơn so với nhóm hộ

trồng Chuối sứ. Để phát triển sản xuất Chuối già nam mỹ huyện Trảng Bom cần thực hiện một số giải pháp về tăng cường liên kết trong sản xuất Chuối già nam mỹ theo chuỗi giá trị, áp dụng công nghệ sản xuất Chuối già nam mỹ theo tiêu chuẩn Vietgap, và tăng cường hỗ trợ của địa phương trong tiêu thụ sản phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chi cục thống kê Huyện Trảng Bom (2022). Niên giám thống kê Trảng Bom.

Dương Thị Tuyên, Phạm Xuân Hùng, và Nguyễn Hải Yến (2021). Phân tích chuỗi giá trị Chuối tại Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 130(5C), 69–84. DOI: 10.26459/hueunijed.v130i5C.6378.

Hoàng Văn Hùng, và Hồ Ngọc Ninh (2022). Giải pháp phát triển sản xuất chuối trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. *Tạp chí Kinh tế ngành – Lãnh thổ*, 32, 90-93.

Lê Văn Bé, Nguyễn Thành Nhân, và Trương Hoàng Ninh (2014). Xây dựng mô hình thâm canh cây chuối Tại Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ: Nông nghiệp*, 4, 1-5.

Nguyễn Ngọc Châu, và Mai Chiém Tuyền (2010). Tình hình sản xuất và tiêu thụ chuối ở xã Hương Phú, Huyện Nam Đông, Tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp Chí Khoa Học, Đại học Huế*, 62, 23-34.

Nguyễn Quốc Hùng, và cộng sự (2021). Khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống chuối tiêu triển vọng tại Khoái Châu, Hưng Yên. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 2(10), 52-57.

Nguyễn Văn Nghiêm, và cộng sự (2015). Kết quả nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật canh tác chuối tiêu hồng vụ 2 ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, 2, 51-58.

Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Trảng Bom (2020-2022). Báo cáo tình hình sản xuất và phát triển chuối già Nam Mỹ trong 3 năm 2020-2022. Trảng Bom, Đồng Nai.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trảng Bom (2022). Báo cáo tình hình sử dụng đất đai huyện Trảng Bom năm 2022. Trảng Bom, Đồng Nai.

Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2020). Báo cáo tình hình phát triển sản xuất và tiêu thụ chuối trên địa bàn Tỉnh Quảng Trị. Truy cập 20 tháng 1 năm 2025, từ, http://xml12.quangtri.gov.vn/xml_snnnt/VBDI/SNN-BC-151-2020.pdf.

UBND huyện Trảng Bom (2020-2022). Báo cáo tình hình kinh tế xã hội huyện Trảng Bom 3 năm năm 2020-2022. Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.